

Bản án số: 132/2020/HSPT

Ngày 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Lưu Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2020/TL. HSPT ngày 03/01/2020 đối với bị cáo: Vi V.T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Vi V.T, sinh ngày 17/02/1992 tại tỉnh Gi ; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện TY, tỉnh Gi; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vi V.Tr và bà Nguyễn T.Đ; Vợ tên là Đỗ Thị Th; Danh chỉ bản số 000000230, lập ngày 16/9/2019 tại công an thị xã T, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: không; Bất phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 07/9/2019; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2019, tại một quán nước ở khu vực CN, quận BL, thành phố Hà Nội; Vi V.T (Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện TY, tỉnh Gi) gặp một người tự giới thiệu tên là Tuấn ở thị xã T, thành phố Hà Nội. Qua nói chuyện, Tuấn nhờ T mua hộ 3.500.000 đồng ma túy đá. Do không có sẵn ma túy nên T hẹn Tuấn đến ngày 07/9/2019, nếu lấy được ma túy thì sẽ mang cho Tuấn. Tuấn đồng ý và hẹn T khi nào lấy được ma túy thì mang lên Thị xã T cho Tuấn. Đến sáng ngày 07/9/2019, T về xã H, huyện TY, tỉnh Gi để tìm mua ma túy. Tại khu

vực ngã ba P-H, T đã mua được 01 gói ma túy đá của một người nam giới không quen biết với giá 3.000.000 đồng. Tới 20 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm của anh Hoàng Văn Mạnh (Sinh năm 1994; Trú tại: số 193/64/28 đường Phú Diễn, phường PD, quận BL, thành phố Hà Nội) chở lên thị xã T để giao ma túy cho Tuấn. Khi đi, T để gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên phải T đang mặc. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, T lên đến khu vực đối diện cổng Nghĩa trang liệt sỹ thị xã T thuộc địa phận TH, phường V.S, thị xã T, thành phố Hà Nội. T bảo với anh Mạnh chờ bạn T ra để lấy tiền trả tiền xe ôm. Khi T đang đứng đợi Tuấn thì có tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T đã tiến hành kiểm tra đối với T và phát hiện trong người T có cất trữ tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải Vi V.T đang mặc. T khai là ma túy đá của bản thân, đem đến thị xã T để bán cho Tuấn; 01 điện thoại di động Mobistar, vỏ màu đen, số imel: 359755420474088.

Tại bản Kết luận giám định số 5807/KLGD-PC09 ngày 14/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 4,191 gam”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vi V.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai: Sáng ngày 07/9/2019, T mua của một người không quen biết tại ngã ba P-H thuộc xã H, huyện TY, tỉnh GI với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán lại cho Tuấn với giá 3.500.000 đồng. Do T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với người mà T khai tên là Tuấn ở thị xã T là người đã hỏi mua ma túy của T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của Tuấn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ và xử lý.

Đối với anh Hoàng Văn Mạnh là người lái xe chở T lên thị xã T để bán ma túy cho người khác vào tối ngày 07/9/2019. Do anh Mạnh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Về tội danh: Bị cáo Vi V.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt Vi V.T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Xử lý vật chứng; Án phí; Quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSHN với nội dung đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Vi V.T.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Vi V.T không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã áp dụng và hình phạt cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo; Không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Khai báo thành khẩn như tại cơ quan điều tra; Ăn năn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo xin được giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội được ban hành trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 151 Bộ luật hình sự và xử phạt từ 42 đến 48 tháng tù; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSHN ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội được ban hành trong thời hạn Luật định nên được Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích muốn bán ma túy để thu lợi bất chính, ngày 07/9/2019 Vi V.T đã mua của một người đàn ông không quen biết 4,191 gam ma túy Methamphetamine với số tiền 3.000.000 đồng, sau đó cất giấu ma túy trong túi quần bên phải T đang mặc và mang đến công Nghĩa trang liệt sĩ thị xã T ở tại phường VS, thị xã T, thành phố Hà Nội để bán cho một đối tượng không quen biết tên là “Tuấn” với số tiền 3.500.000 đồng. Khi T chưa kịp bán và đang đứng đợi Tuấn thì bị Công an thị xã T kiểm tra, phát hiện Tuấn cất giấu ma túy trong người nên đã bắt giữ Tuấn cùng tang vật đưa về Công an phường VS để giải

quyết.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với khối lượng ma túy bị cáo mua bán nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, nhận thấy:

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra, phiên toà sơ thẩm và phiên toà phúc thẩm bị cáo Khai báo thành khẩn; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng tại phần Quyết định của bản án đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ.

Xét Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử; Tại phiên toà bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; Nhân thân; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp, đủ mức độ cần thiết để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSHN ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Toà án nhân dân thị xã T, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Vi V.T **30 (ba mươi) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: bị cáo Vi V.T không phải chịu án

phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 20/02/2020.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Toà án ND thị xã T;
- Viện kiểm sát ND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục thi hành án DS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Huy Cương

